



Hợp tác
Đức

DEUTSCHE ZUSAMMENARBEIT

Thực hiện bởi

giz Deutsche Gesellschaft
für Internationale
Zusammenarbeit (GIZ) GmbH

DVET



XUẤT BẢN

Hỗ trợ bởi:

Chương trình Đổi mới Đào tạo nghề Việt Nam. Chương trình được tài trợ bởi Bộ Hợp tác Kinh tế và Phát triển Liên bang Đức (BMZ), được thực hiện bởi Deutsche Gesellschaft für Internationale Zusammenarbeit (GIZ) phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Việt Nam (MOLISA).

Chỉ đạo: T.S Nguyễn Hồng Minh - Tổng Cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

Nhóm thực hiện: Trần Quốc Huy, Phạm Vũ Minh, Nguyễn Thành Công, Lưu Hoài Anh, Britta van Erckelens, Klaus-Dieter Mertineit, Nguyễn Thị Kim Chi, Vũ Minh Huyền.

Năm và nơi xuất bản: Hà Nội, 2018.

Tuyên bố miễn trách nhiệm:

Thông tin trong ấn phẩm này được Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp phối hợp với Chương trình hợp tác Việt-Đức “Đổi mới Đào tạo nghề Việt Nam” biên soạn. Tổ chức Hợp tác Phát triển Đức (GIZ) không thừa nhận bất kỳ nghĩa vụ pháp lý hay cung cấp bất kỳ sự bảo đảm nào về tính hợp lệ, chính xác và đầy đủ của những thông tin được cung cấp. Tổ chức Hợp tác Phát triển Đức (GIZ) không chịu trách nhiệm pháp lý cho những thiệt hại vật chất hay phi vật chất phát sinh từ việc sử dụng hoặc không sử dụng thông tin được cung cấp hoặc việc sử dụng thông tin sai lệch hoặc không đầy đủ.

NỘI DUNG

GIỚI THIỆU	3
CHUYỂN ĐỔI SANG NỀN KINH TẾ XANH	
🌿 Môi trường và việc làm.....	4
🌿 Những thay đổi từ nền kinh tế xanh.....	5
🌿 Cơ hội từ nền kinh tế xanh.....	6
CÁC KHÁI NIỆM XANH	
🌿 Nền kinh tế xanh.....	7
🌿 Việc làm xanh.....	8
🌿 Kỹ năng xanh.....	9
XANH HÓA GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP	
🌿 Đặc điểm của cơ sở GDNN xanh.....	13
🌿 Mô hình xanh hóa GDNN theo hướng tiếp cận tổng thể....	15
🌿 Xanh hóa khuôn viên cơ sở đào tạo.....	16
🌿 Xanh hóa chương trình đào tạo.....	17
🌿 Xanh hóa phương pháp giảng dạy.....	22
🌿 Xanh hóa cộng đồng và nơi làm việc.....	23
🌿 Xanh hóa văn hóa trường học.....	24
🌿 Xanh hóa trong công tác quản lý nhà trường.....	25
TÀI LIỆU THAM KHẢO	26

GIỚI THIỆU

Xanh hóa giáo dục nghề nghiệp được coi là chìa khóa cho phát triển bền vững và là một trong những lĩnh vực ưu tiên của Chính phủ Việt Nam, hướng tới thực hiện thành công Chiến lược Quốc gia về Tăng trưởng Xanh. Giáo dục nghề nghiệp không chỉ cung cấp cho người lao động các kỹ năng làm việc cần thiết, mà còn tăng cường tri thức và năng lực để đối mặt với những thách thức về kinh tế - xã hội, sinh thái hiện tại và tương lai, từ đó đóng góp hiệu quả cho sự phát triển bền vững của đất nước.

Nhận thức được tầm quan trọng của Xanh hóa giáo dục nghề nghiệp, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp phối hợp với Chương trình Đổi mới Đào tạo nghề Việt Nam, Tổ chức Hợp tác Phát triển Đức (GIZ) biên soạn ấn phẩm Xanh hóa Giáo dục Nghề nghiệp. Ấn phẩm được thực hiện trên cơ sở kết quả các cuộc Hội thảo chuyên môn: “Xây dựng Kế hoạch hành động Xanh hóa Giáo dục nghề nghiệp” và “Triển khai xanh hóa cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp” được tổ chức vào tháng 7/2018, cũng như các tài liệu trong nước và quốc tế về chủ đề này. Ấn phẩm cung cấp những khái niệm, hiểu biết cơ bản về xanh hóa giáo dục nghề nghiệp nhằm từng bước nâng cao ý thức về xanh hóa, tiến tới xây dựng Kế hoạch hành động về Xanh hóa trong giáo dục nghề nghiệp và đưa nội dung Xanh hóa vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp.

CHUYỂN ĐỔI SANG NỀN KINH TẾ XANH

Môi trường và việc làm

- Quá trình sản xuất công nông nghiệp tăng trưởng mạnh mẽ và mức độ tiêu dùng cao khiến các nguồn tài nguyên thiên nhiên dần cạn kiệt
- Biến đổi khí hậu, hiện tượng nóng lên toàn cầu, hạn hán, lũ lụt và mực nước biển dâng đặt ra những thách thức to lớn đối với việc làm, năng suất và tăng trưởng

Việc làm ở mọi nơi phụ thuộc vào một môi trường ổn định.

THẾ GIỚI



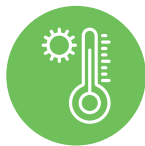
40% tổng số việc làm trên thế giới trực tiếp phụ thuộc vào các dịch vụ hệ sinh thái (VD: nông nghiệp, du lịch, v.v.)



Từ năm 2000 đến năm 2012, lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính (GHG), tác nhân chính gây ra biến đổi khí hậu, đã tăng **33%** trên toàn thế giới



Từ năm 2000 đến năm 2013, việc khai thác vật liệu tăng **62%**



Tới năm 2030, tổng số giờ lao động tương ứng với **72 triệu** việc làm sẽ bị mất đi do thời tiết nóng bức



23 triệu năm-làm-việc đã bị mất đi hàng năm kể từ năm 2000 do các thảm họa thiên nhiên có nguồn gốc từ hoạt động của con người gây ra

VIỆT NAM



Việt Nam là nền kinh tế có cường độ tiêu thụ năng lượng **cao nhất** Đông Nam Á



Lượng khí CO² thải ra được ghi nhận tăng gấp **08 lần** trong giai đoạn 1990-2011



Việt Nam nằm trong **nhóm 5** nước chịu tác động lớn nhất bởi biến đổi khí hậu trên thế giới



Việt Nam nằm trong **nhóm 10** nước có chất lượng không khí ô nhiễm nhất thế giới, với hơn 60,000 ca tử vong hàng năm liên quan tới ô nhiễm không khí



Việt Nam **đứng thứ 4** toàn thế giới về lượng rác thải nhựa đổ ra biển hàng năm

CHUYỂN ĐỔI SANG NỀN KINH TẾ XANH

Những thay đổi từ nền kinh tế xanh



1,5 tỷ người

Quá trình dịch chuyển sang nền kinh tế xanh hơn có tác động tới một nửa lực lượng lao động toàn cầu



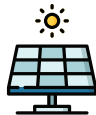
Thị trường mới

Thị trường mới xuất hiện trên cơ sở các công nghệ và dịch vụ mới nhằm đáp ứng những quy định mới về môi trường và phục vụ cho lối sống xanh hơn



Việc làm mới

Việc làm mới được tạo ra nhằm đáp ứng nhu cầu về sản phẩm và dịch vụ thân thiện hơn với môi trường
VD: Sản xuất thiết bị kiểm soát ô nhiễm



Ngành nghề mới

Một số nghề xanh được tạo ra nhằm đáp ứng các yêu cầu kỹ năng chuyên biệt của nền kinh tế
VD: Kỹ thuật viên cơ điện tử năng lượng gió



Xanh hóa các công việc hiện tại

Đa số việc làm hiện tại sẽ có những điều chỉnh theo chiều hướng áp dụng phương thức lao động xanh, bảo vệ môi trường
VD: thợ ống nước, thợ điện, công nhân xây dựng



Thay thế các công việc gây ô nhiễm

Một số công việc mất đi, và được thay thế bằng các công việc khác
VD: công việc chôn, đốt rác thải được thay thế bằng tái chế rác thải



Loại bỏ các công việc gây ô nhiễm

Một số công việc sẽ bị loại bỏ, không có sự thay thế
VD: Ngừng sản xuất bao bì nhựa

CHUYỂN ĐỔI SANG NỀN KINH TẾ XANH

Cơ hội từ nền kinh tế xanh

THẾ GIỚI



Việc chuyển đổi sang một nền kinh tế xanh hơn tạo ra tới **60 triệu** việc làm mới



Ngành năng lượng tái tạo hiện tạo công ăn việc làm cho **8,1 triệu** người trên toàn thế giới

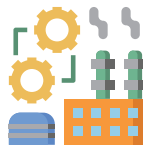


Khu vực châu Á - Thái Bình Dương **chiếm tới 60%** lao động trên thế giới đang làm việc trong ngành năng lượng tái tạo



14 triệu việc làm có thể được bổ sung cho khu vực Châu Á - Thái Bình Dương nếu các quốc gia thực hiện những thay đổi trong sử dụng năng lượng nhằm hạn chế sự nóng lên toàn cầu ở mức 2°C

VIỆT NAM



Có sự nhận thức mạnh mẽ trong các ngành công nghiệp về việc áp dụng các phương thức sản xuất bền vững nhằm hạn chế chi phí và thu hút người tiêu dùng



Nhu cầu về kỹ năng xanh ở Việt Nam đang tăng lên trong nhóm 5 ngành có mức tăng trưởng cao là xây dựng, vận tải, năng lượng, du lịch, khách sạn và sản xuất



Nhu cầu cao nhất thuộc về ngành du lịch & khách sạn, tiếp theo là ngành sản xuất



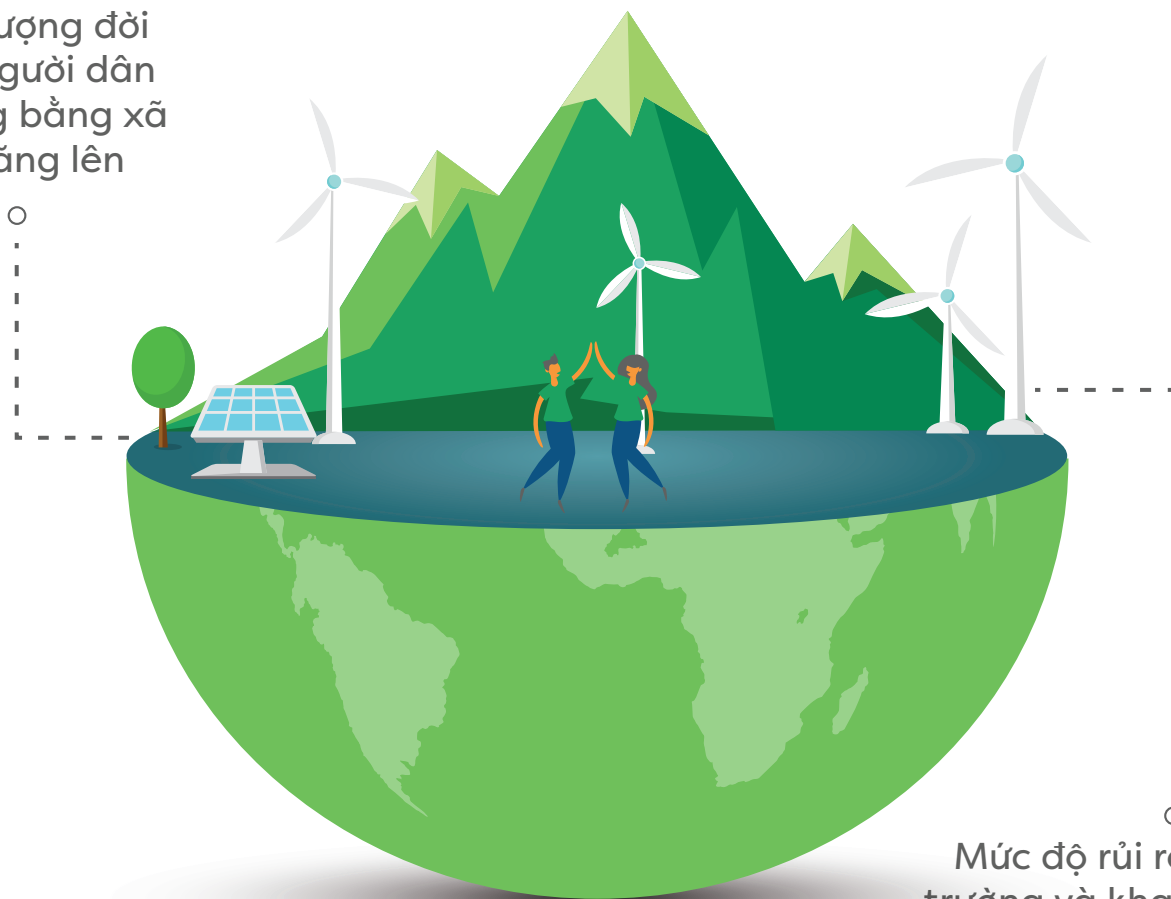
Ước tính các nguồn năng lượng tái tạo sẽ chiếm **>30%** nguồn cung năng lượng vào năm 2030

CÁC KHÁI NIỆM XANH

Nền kinh tế xanh

Nền kinh tế xanh là một nền kinh tế mà ở đó:

Chất lượng đời sống người dân và công bằng xã hội tăng lên



Mức độ rủi ro môi trường và khan hiếm các nguồn sinh thái giảm xuống đáng kể

CÁC KHÁI NIỆM XANH

Việc làm xanh

Việc làm xanh là việc làm:



Giảm tiêu dùng năng lượng và nguyên liệu thô



Giảm thiểu chất thải và ô nhiễm




Hạn chế thải khí nhà kính



Bảo vệ và khôi phục hệ sinh thái



Đáp ứng các tiêu chí về việc làm bền vững, đảm bảo lương thỏa đáng, điều kiện làm việc an toàn, an sinh xã hội và quyền lợi của người lao động

 Việc làm xanh có mặt ở hầu hết các ngành nghề: nông nghiệp, công nghiệp, quản lý & dịch vụ

 Tất cả việc làm đều có thể và nên được xanh hóa



CÁC KHÁI NIỆM XANH

Kỹ năng xanh

Kỹ năng xanh là:

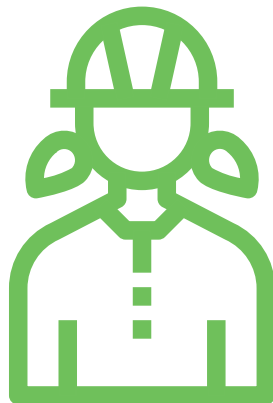
Những kiến thức, khả năng, giá trị và thái độ cần có để sống trong một xã hội phát triển bền vững và có hiệu quả về tài nguyên, đồng thời đóng góp và xây dựng cho xã hội ấy

Các nhóm năng lực cần thiết để tạo dựng lối sống bền vững và đáp ứng yêu cầu của việc làm xanh bao gồm:



Kiến thức về hệ sinh thái

Bạn có biết hành vi của mình ảnh hưởng như thế nào đến hệ sinh thái?



Ý thức về vòng đời sản phẩm

Bạn có biết các sản phẩm mình sử dụng được sản xuất từ nguyên vật liệu nào và từng phần của sản phẩm ấy sẽ trở thành loại phế liệu gì hay không?



Hiểu biết về thiết kế và công nghệ

Bạn có biết các thiết kế và công nghệ nào có khả năng giảm thiểu tác động môi trường của sản phẩm mà mình mua sắm/sử dụng không?



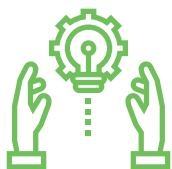
Nhận thức về bối cảnh văn hóa

Bạn có hiểu bối cảnh văn hóa xung quanh mình để có những điều chỉnh hành vi và tìm giải pháp phù hợp với điều kiện địa phương?

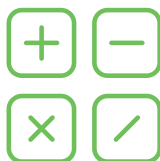
CÁC KHÁI NIỆM XANH

Kỹ năng xanh

Các kỹ năng cần thiết để đáp ứng yêu cầu của việc làm xanh có thể được chia làm 3 nhóm cơ bản:



Kiến thức phổ thông chung về phát triển bền vững



Kỹ năng Khoa học, Toán học, Công nghệ & Kỹ thuật chuyên biệt cho từng ngành nghề



Kỹ năng lãnh đạo và quản lý phục vụ quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế xanh

Việc làm và ngành nghề mới trong những lĩnh vực xanh của nền kinh tế thường có yêu cầu về trình độ & kỹ năng cao hơn nhằm đáp ứng:

Các ứng dụng khoa học kỹ thuật mới

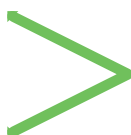


Đòi hỏi tinh tế hơn về tổ chức, liên kết, hợp tác, tư vấn,...



Trong quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế xanh:

Nhu cầu nâng cấp kỹ năng trong những ngành nghề hiện có



Nhu cầu tạo ra những ngành nghề hoàn toàn mới



CÁC KHÁI NIỆM XANH

Kỹ năng xanh

Danh sách các kỹ năng cần thiết cho việc làm xanh của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO)

- Kỹ năng về thích ứng và chuyển giao để học tập và áp dụng công nghệ, quy trình mới cần thiết cho việc làm xanh
- Kỹ năng chiến lược và lãnh đạo để giúp các nhà hoạch định chính sách và doanh nghiệp xây dựng ngành sản xuất sạch hơn, giao thông sạch hơn, v.v.
- Nhận thức về môi trường và mức độ sẵn sàng học hỏi về phát triển bền vững
- Kỹ năng điều phối, quản lý và kinh doanh nhằm đạt được các mục tiêu về kinh tế, xã hội và sinh thái
- Kỹ năng phân tích hệ thống và rủi ro quản lý nhằm đánh giá, giải thích và hiểu được cả nhu cầu về thay đổi lẫn các biện pháp cần thiết
- Kỹ năng khởi nghiệp để nắm bắt các cơ hội phát triển công nghệ carbon thấp
- Kỹ năng đổi mới để nhận diện cơ hội và tạo ra chiến lược mới nhằm đáp ứng các thách thức xanh
- Kỹ năng giao tiếp và đàm phán để thảo luận về xung đột lợi ích trong bối cảnh phức tạp
- Kỹ năng tiếp thị để xúc tiến sản phẩm dịch vụ xanh
- Kỹ năng tư vấn để tư vấn cho khách hàng về các giải pháp xanh và phổ biến việc sử dụng công nghệ xanh
- Kỹ năng xây dựng quan hệ, CNTT và ngôn ngữ để hoạt động trên thị trường toàn cầu

Nguồn: ILO: Skills for Green jobs – A global view (2011)



CÁC KHÁI NIỆM XANH

Kỹ năng xanh

Danh sách các kỹ năng xanh (Vương quốc Anh)

Một danh sách các kỹ năng cần thiết cho quá trình dịch chuyển sang nền kinh tế xanh đã được đề xuất trong báo cáo trình Chính phủ Vương quốc Anh. Danh sách bao gồm 10 nhóm kỹ năng chính (phân lớp 1):

1. Kỹ năng thiết kế
2. Kỹ năng về chất thải
3. Kỹ năng về năng lượng
4. Kỹ năng về nước
5. Kỹ năng xây dựng
6. Kỹ năng về giao thông vận tải
7. Kỹ năng về nguyên vật liệu
8. Kỹ năng về tài chính
9. Kỹ năng quản lý
10. Kỹ năng quy hoạch và chính sách

Mỗi nhóm kỹ năng chính (Phân lớp 1) lại được làm rõ, miêu tả cụ thể hơn ở Phân lớp 2 và Phân lớp 3

Phân lớp 1	Phân lớp 2	Phân lớp 3
7. Kỹ năng về nguyên vật liệu	Nguồn gốc nguyên vật liệu	Các nguồn nguyên vật liệu sử dụng ít năng lượng, các nguồn nguyên vật liệu không yêu cầu vận chuyển xa, các nguyên vật liệu tái chế, khai thác các nguyên vật liệu thô có hiệu quả cao về năng lượng, cộng sinh công nghiệp, quãng đường vận chuyển
	Lựa chọn và mua sắm	Mục đích sử dụng và đặc tính của nguyên vật liệu hiệu quả về năng lượng, các vật liệu tái chế, cộng sinh công nghiệp, mua sắm giảm thiểu phát thải khí carbon và hiệu quả về tài nguyên, tác động về chi phí của biến đổi khí hậu đối với mua sắm nguyên vật liệu
	Sử dụng vật liệu và định lượng tác động	Tính toán sử dụng nguyên vật liệu, định giá và đánh giá vòng đời sản phẩm
	Các hệ thống quản lý	Lập kế hoạch sử dụng nguyên vật liệu, thiết kế và áp dụng chu trình sử dụng nguyên vật liệu, thiết kế và áp dụng chu trình sử dụng hiệu quả năng lượng
	Giảm thiểu sử dụng và tác động	Định giá chi phí và đánh giá vòng đời sản phẩm, áp dụng quy trình sử dụng hiệu quả năng lượng, phân tích chu trình sử dụng nguyên liệu

XANH HÓA GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Đặc điểm của giáo dục nghề nghiệp xanh

Cơ sở giáo dục nghề nghiệp xanh:

- Là hình mẫu về bảo vệ môi trường tại cộng đồng địa phương
- Là đối tác chiến lược, được tin cậy của cộng đồng địa phương trong quá trình giải quyết các vấn đề về phát triển bền vững
- Chủ động gắn kết với đối tác nội bộ và bên ngoài trong quá trình xanh hóa
- Giảm tác động môi trường của khuôn viên trường học
- Lồng ghép các vấn đề xanh vào chương trình đào tạo một cách có hệ thống
- Cải thiện điều kiện sống cho cộng đồng địa phương



XANH HÓA GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Đặc điểm của giáo dục nghề nghiệp xanh

Giáo dục nghề nghiệp xanh



KHÔNG PHẢI LÀ

- X** Sự cải tạo nhất thời mang tính hình thức về cơ sở vật chất hay chương trình đào tạo của cơ sở GDNN
- X** Đích đến cố định
- X** Thành tích bổ sung hoặc giải pháp tình thế

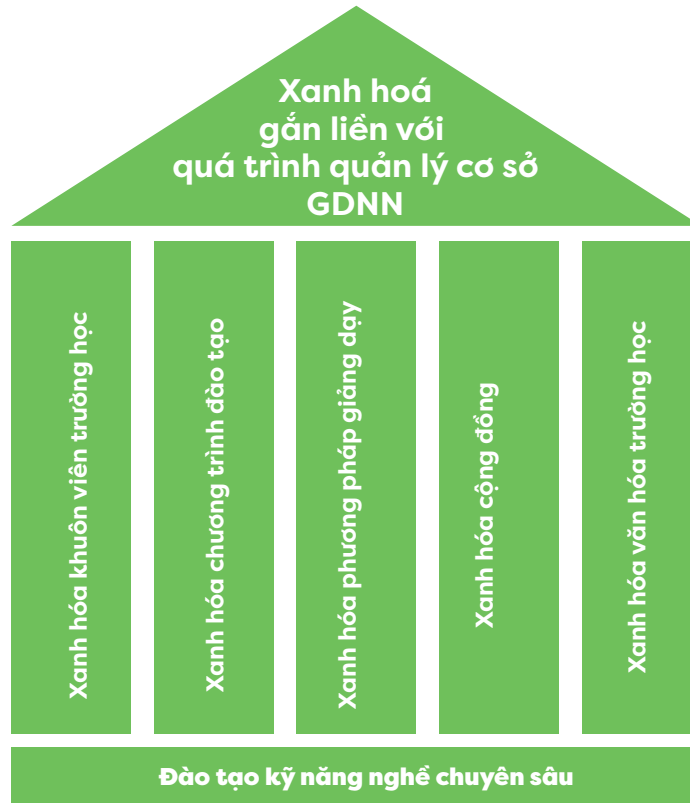
LÀ

- ✓** Một phần văn hóa của cơ sở GDNN, được mọi thành viên cùng quán triệt. Có thể quan sát và đo lường được theo thời gian
- ✓** Một quá trình phát triển không ngừng để liên tục đáp ứng các nhu cầu và cơ hội thay đổi của cơ sở GDNN, thị trường lao động và thế giới
- ✓** Một nội dung cơ bản không thể thiếu và liên tục được cập nhật trong hoạt động GDNN

XANH HÓA GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Mô hình xanh hóa GDNN theo hướng tiếp cận tổng thể

Trên cơ sở đào tạo kỹ năng nghề chuyên sâu đáp ứng nhu cầu thị trường lao động, quá trình xanh hóa cơ sở GDNN được thực hiện đồng bộ ở các khía cạnh sau:



Các hoạt động xanh hóa là một phần không tách rời của quá trình quản lý cơ sở GDNN

XANH HÓA GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Xanh hóa khuôn viên cơ sở đào tạo

Mục đích:

- Giảm tác động môi trường trong khuôn viên và nơi làm việc một cách đồng bộ
- Cải thiện điều kiện làm việc và học tập cho giáo viên và học viên
- Tăng khả năng tiếp cận cơ sở đào tạo cho người khuyết tật
- Tạo môi trường an toàn và lành mạnh đối với tất cả các nhóm xã hội, tôn giáo và giới

Các lĩnh vực hành động



Không khí và khí hậu

Giảm phát thải khí nhà kính
Giảm thiểu ô nhiễm không khí



Tiêu thụ năng lượng

Sử dụng năng lượng hiệu quả
Sử dụng năng lượng tái tạo



Chất thải

Giảm thiểu rác thải
Tái chế



Đất và hệ sinh thái

Bảo tồn các khoảng xanh
Đảm bảo đa dạng sinh thái



Giao thông vận tải

Khả năng tiếp cận giao
thông công cộng
Chia sẻ phương tiện giao
thông
Khuyến khích sử dụng xe đạp



Dịch vụ thực phẩm

Sử dụng các sản phẩm địa
phương
Sản xuất sản phẩm sạch



Quản lý chất độc hại

Vận chuyển & lưu trữ chất độc hại
Xử lý hóa chất độc hại



Xây dựng

Thiết kế và xây dựng
Vận hành và bảo trì
Mật độ xây dựng



Tiêu thụ nước

Giảm lượng tiêu thụ nước
Giảm ô nhiễm nguồn nước

XANH HÓA GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Xanh hóa chương trình đào tạo



Lồng ghép các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng xanh vào tất cả các chương trình đào tạo

- Lồng ghép các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng chung
- Bổ sung các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng xanh chuyên biệt áp dụng cho các nghề khác nhau
 - Bổ sung các mô-đun mới (công nghệ, quy trình xanh) vào các khóa học hiện có
 - Điều chỉnh các nội dung liên quan nhằm đảm bảo cho người học có các kỹ năng và kiến thức để làm việc theo yêu cầu của phát triển bền vững



Xây dựng chương trình đào tạo cho các nghề xanh mới

XANH HÓA GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Xanh hóa chương trình đào tạo

- 🍃 Lồng ghép các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng xanh vào tất cả các chương trình đào tạo
 - Lồng ghép các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng chung

Ví dụ: Kết quả đầu ra chung cho các nghề trong Đào tạo nghề xanh

“Danh mục đầu ra cho Đào tạo nghề xanh”, Chương trình Hợp tác Việt – Đức “Đổi mới đào tạo nghề tại Việt Nam” (2016)

Khi kết thúc chương trình đào tạo, người học có khả năng:

- 1 Giải thích sự phù hợp của Chiến lược Tăng trưởng xanh quốc gia và Chương trình Hành động quốc gia về tăng trưởng xanh đối với trường học, công ty thực tập và nghề nghiệp của mình bằng cách đưa ra các ví dụ minh họa
- 2 Áp dụng các quy định về bảo vệ môi trường có liên quan tại nơi làm việc
- 3 Đưa ra các ví dụ về biện pháp tổ chức, kỹ thuật và hành vi để bảo vệ môi trường/sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên trong nhà trường và công ty thực tập
- 4 Mô tả các rủi ro môi trường có thể có tại xưởng thực hành/công ty thực tập của mình và cách để giảm thiểu các rủi ro này bằng các hành vi nghề nghiệp phù hợp
- 5 Sử dụng năng lượng và vật liệu hiệu quả và tiết kiệm tại trường học và công ty thực tập
- 6 Áp dụng hệ thống phân cấp quản lý chất thải “3R” (giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế)
- 7 Lưu trữ các chất độc hại và các chất thải nguy hại theo cách thân thiện với môi trường
- 8 Tư vấn cho khách hàng về sử dụng năng lượng hiệu quả và tiết kiệm

XANH HÓA GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Xanh hóa chương trình đào tạo

- Bổ sung các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng xanh chuyên biệt áp dụng cho các nghề khác nhau

- Bổ sung mô-đun mới về công nghệ/quy trình xanh vào chương trình hiện có

Ví dụ: Các đơn vị năng lực (ĐVNЛ) về môi trường và du lịch bền vững được đưa vào Tiêu chuẩn nghề du lịch Việt Nam – nghề Điều hành du lịch và Đại lý lữ hành do Tổng cục Du lịch phát hành năm 2016



Mã ĐVNЛ	Tên Đơn vị năng lực	Bậc				
		1	2	3	4	5
RTS4.1	ÁP DỤNG NGUYÊN TẮC VĂN PHÒNG XANH				✓	
RTS4.2	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH CÓ TRÁCH NHIỆM				✓	
RTS4.3	LỰA CHỌN NHÀ CUNG CẤP THEO NGUYÊN TẮC DU LỊCH CÓ TRÁCH NHIỆM				✓	
RTS4.4	PHÁT TRIỂN, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT NHÀ CUNG CẤP				✓	
RTS4.5	ĐẢM BẢO KHÁCH HÀNG NHẬN THỨC ĐƯỢC CHÍNH SÁCH DU LỊCH CÓ TRÁCH NHIỆM				✓	
RTS4.6	DUY TRÌ HOẠT ĐỘNG DU LỊCH CÓ TRÁCH NHIỆM				✓	
RTS5.2	XÂY DỰNG NĂNG LỰC CHO NHÂN VIÊN VỀ CÁC NGUYÊN TẮC VÀ THỰC HÀNH DU LỊCH BỀN VỮNG VÀ CÓ TRÁCH NHIỆM					✓
RTS5.3	GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ CÁC SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH					✓
RTS5.4	HỖ TRỢ CÁC ĐIỂM ĐẾN DU LỊCH THỰC HÀNH DU LỊCH CÓ TRÁCH NHIỆM					✓
RTS5.5	GIÁM SÁT VIỆC ÁP DỤNG CÁC NGUYÊN TẮC DU LỊCH CÓ TRÁCH NHIỆM					✓

Ghi chú:

Bậc: Tiêu chuẩn VTOS bao gồm năm bậc trình độ trong sáu lĩnh vực nghề chính, từ bậc 1 (thấp nhất) tới bậc 5 (cao nhất).

XANH HÓA GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Xanh hóa chương trình đào tạo

- **Bổ sung các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng xanh chuyên biệt cho các nghề khác nhau**
 - Điều chỉnh các nội dung liên quan nhằm đảm bảo người học có được kỹ năng làm việc bền vững.

Ví dụ: Lồng ghép các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng xanh vào kết quả đầu ra ngành Kỹ thuật viên Cơ khí xây dựng

“Danh mục đầu ra cho Đào tạo nghề xanh”, Chương trình Hợp tác Việt – Đức “Đổi mới đào tạo nghề tại Việt Nam”

Khi kết thúc chương trình đào tạo, người học có khả năng:

1. Đánh giá các tác động sinh thái của các kỹ thuật hàn và cắt
2. Tránh tiêu thụ năng lượng không cần thiết thông qua lập kế hoạch, xử lý và duy trì đúng các quy trình sản xuất
3. Tránh tạo ra phế liệu và tránh tiêu thụ nhiều vật liệu thông qua lập kế hoạch, xử lý và duy trì đúng các quy trình sản xuất
4. Xử lý các vật tư phụ trợ và vận hành (VD: điều làm mát, dung môi, dầu, mỡ và nhiên liệu) một cách thân thiện với môi trường (đặc biệt là tránh phát thải vào không khí, đất và nước)
5. Tách và xử lý các bộ phận không sử dụng được cũng như các phế liệu kim loại và nhựa theo các yêu cầu của hệ thống quản lý rác thải của nhà trường và công ty đối tác

Hợp tác Đức
ĐỨC VIỆT (TUZUNAMMERBET)

Implemented by
giz
German Institute for International Cooperation in Education

GDVT

TVT

Chương trình Hợp tác Việt – Đức “Đổi mới Đào tạo nghề tại Việt Nam”

DANH MỤC KẾT QUẢ ĐÀU RA CHO “ĐÀO TẠO NGHỀ XANH”

Được xây dựng dựa trên Chiến lược Quốc gia về Tăng trưởng xanh & Kế hoạch Hành động Quốc gia về Tăng trưởng xanh của Việt Nam

XANH HÓA GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Xanh hóa chương trình đào tạo

Xây dựng chương trình đào tạo cho các nghề xanh mới

Nếu chuyên môn về một nghề hiện có, cũng như các mô-đun/trình độ đào tạo bổ sung được xem là chưa đáp ứng các yêu cầu về kỹ năng của nền kinh tế xanh thì dựa theo nhu cầu thị trường, có thể xây dựng chương trình đào tạo cho nghề mới.

Ví dụ:

- Kỹ thuật viên xử lý và tái chế rác thải
- Kỹ thuật viên đường ống nước và nước thải công nghiệp
- Kỹ thuật viên quang điện
- Kỹ thuật viên cơ điện tử năng lượng gió



XANH HÓA GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Xanh hóa phương pháp giảng dạy

- 🌿 Xanh hóa phương pháp dạy học là việc sử dụng các phương pháp dạy học mang tính thực hành, lấy học sinh làm trung tâm nhằm nghiên cứu và tìm ra các phương pháp thực tế để xanh hóa các sản phẩm, quy trình, dịch vụ
- 🌿 Phương pháp dạy học xanh ưu tiên sử dụng các hoạt động học tập theo dự án, học liên môn – liên ngành và học tập dựa trên trải nghiệm
- 🌿 Ví dụ về việc sử dụng dụng các hoạt động dạy học xanh:

Người học và nhà giáo GDNN cùng điều tra khảo sát hiệu suất sử dụng năng lượng các tòa nhà trong khuôn viên nhà trường và đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu suất sử dụng năng lượng (VD: Cải thiện hệ thống chiếu sáng, điều hòa, vv...)



Người học và nhà giáo GDNN tìm hiểu và thiết kế các sản phẩm có thể sử dụng trong quá trình dạy và học bằng các vật liệu tái chế

Người học tính toán và so sánh giá thành các phương án sử dụng/cắt giảm năng lượng tòa nhà/lớp học



XANH HÓA GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Xanh hóa cộng đồng và nơi làm việc

Cơ sở GDNN xanh thúc đẩy và tham gia vào sự phát triển bền vững của cộng đồng và của các doanh nghiệp địa phương thông qua việc:

- Cùng các đối tác địa phương thực hiện các dự án/hoạt động để giải quyết các vấn đề môi trường ở địa bàn địa phương
- Phổ biến và hỗ trợ cho doanh nghiệp/cơ quan địa phương giảm thiểu tác động môi trường trong hoạt động của mình

Ví dụ: Tại trường Cao đẳng nghề Ninh Thuận, sinh viên đã thành lập CLB tình nguyện “Vì tỉnh Ninh Thuận xanh – sạch – đẹp”. Hàng tháng, CLB tổ chức các hoạt động nhằm làm sạch bãi biển, quảng trường thành phố và dọn dẹp các khu vực công cộng. Các hoạt động của CLB đã góp phần nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường cho cộng đồng địa phương.

Cao đẳng nghề Ninh Thuận
(tỉnh Ninh Thuận)

XANH HÓA GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Xanh hóa văn hóa trường học

- Tầm nhìn của nhà trường về phát triển bền vững được thể hiện qua phương thức tiếp cận xanh hóa tổng thể, theo đó, quá trình xanh hóa diễn ra ở tất cả các lĩnh vực hoạt động:



Nội dung và phương pháp giảng dạy



Quản lý khuôn viên và cơ sở vật chất nhà trường



Quản trị trường học và đạo đức nghề nghiệp



Quản lý chất lượng



Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực



Hợp tác với doanh nghiệp và quan hệ đối tác

- Ý thức môi trường được thể hiện trong các hành vi, hoạt động thường ngày của mọi thành viên nhà trường, từ Ban giám hiệu tới các giáo viên, nhân viên và sinh viên
- Thân thiện với môi trường và phát triển bền vững là một giá trị không tách rời của thương hiệu nhà trường – đem lại lợi ích cho sinh viên trong việc tìm kiếm việc làm và giúp nhà trường có được các mối quan hệ hợp tác doanh nghiệp hữu ích, dài lâu

Ví dụ: Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi (VCMI) trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang nỗ lực xây dựng văn hóa trường học xanh từ những hành động cụ thể hàng ngày, như nói không với nước suối đóng chai nhựa, thường xuyên vệ sinh lớp học và các xưởng thực hành gọn gàng, sạch sẽ. Mỗi buổi chiều thứ sáu, toàn bộ Ban giám hiệu và các thầy cô đều dành thời gian tổng vệ sinh khuôn viên nhà trường và chăm sóc cây xanh.

VCMI cũng đang triển khai thực hiện lồng ghép yếu tố xanh vào các nghề đạo tạo hiện có của nhà trường, đồng thời phát triển 02 ngành nghề mới về lĩnh vực đào tạo nghề Xanh theo tiêu chuẩn quốc tế của CHLB Đức.

Trường Cao đẳng
Cơ giới và Thủy lợi
(tỉnh Đồng Nai)

XANH HÓA GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Xanh hóa trong công tác quản lý nhà trường

- 🍃 Xanh hóa là một nhiệm vụ không tách rời trong quy trình quản lý cơ sở GDNN của lãnh đạo nhà trường
- 🍃 Lãnh đạo nhà trường:
 - Phát động, phổ biến và hỗ trợ cho quá trình xanh hóa
 - Tạo điều kiện về tài chính, nhân lực, vật lực cho quá trình xanh hóa
 - Đi đầu trong quá trình xanh hóa bằng cách nêu gương và chủ động hợp tác
- 🍃 Xanh hóa là một bộ phận không tách rời của:
 - Tầm nhìn và sứ mệnh nhà trường
 - Kế hoạch chiến lược và các quy trình hoạt động của nhà trường
 - Hệ thống quản lý chất lượng của nhà trường




TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), 2018: Xanh hóa với việc làm – Triển vọng Việc làm Thế giới 2018, trang 7
2. Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), 2014: Nghiên cứu về tăng trưởng xanh – Hướng tới Tăng trưởng xanh ở Đông Nam Á, trang 25-27
3. Ngân hàng Thế giới, 2016, Mook Bangalore, Andrew Smith & Ted Veldkamp, Lũ lụt, Biến đổi khí hậu và Đói nghèo ở Việt Nam, trang 2
4. Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) 2018, http://www.wpro.who.int/vietnam/mediacentre/releases/2018/air_pollution_vietnam/en/
5. Vietnamnet, 2018: <https://english.vietnamnet.vn/fms/environment/204133/-vietnam-plastic-waste-among-highest-in-world.html>
6. ILO, 2012, Hành động hướng tới phát triển bền vững, trang 9
7. UNESCO & UNEP, 2016, Hướng dẫn về kỹ năng và lối sống xanh dành cho giới trẻ, trang 22-23; trang 33
8. ILO, 2012, <https://www.ilo.org/global/topics/green-jobs/lang--en/index.htm>
9. ILO, 2017, Việc làm và thích ứng với biến đổi khí hậu ở khu vực Châu Á Thái Bình Dương
10. Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), 2017, Giáo dục và kỹ năng cho Phát triển hòa nhập, Việc làm xanh và Xanh hóa nền kinh tế Châu Á, trang 21, trang 75-76
11. Cổng thông tin điện tử Việt Nam, 2015: Quyết định 2068/QĐ-TTg Phê duyệt Chiến lược phát triển năng lượng tái tạo của Việt Nam tới năm 2030, tầm nhìn tới năm 2050
12. Chương trình Môi trường Liên hiệp Quốc (UNEP), 2011, Hướng tới một nền kinh tế xanh – Con đường tới phát triển bền vững và xóa nghèo: Tổng hợp khuyến nghị chính sách, trang 1-2
13. ILO, 2011, Kỹ năng cho Việc làm xanh, Cái nhìn Toàn cầu: Báo cáo tổng hợp dựa trên nghiên cứu từ 21 Quốc gia, trang 4, trang 105-107
14. ILO, 2016, Việc làm xanh là gì: https://www.ilo.org/global/topics/green-jobs/news/WC-MS_220248/lang--en/index.htm
15. UNESCO, 2012: Giáo dục cho Phát triển bền vững và Đào tạo nghề, Thúc đẩy kỹ năng cho Phát triển bền vững, trang 4.
16. OECD, 2014, Kỹ năng xanh và Việc làm xanh, trang 18
17. ILO, 2013, Đáp ứng kỹ năng cho việc làm xanh, trang 4-5
18. Trung tâm Giáo dục và Đào tạo Kỹ thuật và Dạy nghề Quốc tế (UNESCO-UNEVOC), 2017, Xanh hóa đào tạo nghề: Hướng dẫn thực tiễn cho các cơ sở, trang 33
19. Hợp tác Việt-Đức trong Đào tạo nghề, Xanh hóa GDNN ở Việt Nam
20. Chương trình hợp tác Việt-Đức “Đổi mới Đào tạo nghề Việt Nam”, 2016, Danh mục chuẩn đầu ra cho Xanh hóa GDNN
21. Tổng cục Du lịch, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Việt Nam, 2015, Tiêu chuẩn nghề du lịch Việt Nam (VTOS)



Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp

 37 Nguyễn Bình Khiêm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

 +84 24 3974 5207

 <http://gdnn.gov.vn>